TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG T** TỈNH THỪA THIÊN H	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2018
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG T, TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Vũ T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị H.
2. Bà Hồ Thị L.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ph- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh ***Trần Đăng V***, sinh năm 1979; Địa chỉ: 3/5 Bùi Công Trừng, TDP 7, phường Tứ Hạ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H; Có mặt.
- Bị đơn: Chị ***Hoàng Thị Như L,*** sinh năm 1980; Địa chỉ: 3/5 Bùi Công Trừng, TDP 7, phường Tứ Hạ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018, bản tự khai của anh Trần Đăng Vvà các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Anh Trần Đăng Vvà chị Hoàng Thị Như Ltự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tứ Hạ, thị xã Hương T ngày 07/7/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà cha, mẹ anh Vtại phường Tứ Hạ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng khắc phục được. Đến khoảng tháng 6 năm 2015 mâu thuẫn xảy ra trầm

trọng hơn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Vì vợ chồng sống không còn hạnh phúc, anh không còn tình cảm với chị L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Trần Hoàng Kiều Tr, sinh ngày 23/3/2005, và Trần Hoàng Quỳnh Nh, sinh ngày 21/02/2009. Anh Vyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh; giao cháu Tr cho cô L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vxác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn (chị Hoàng Thị Như L): Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp L thông báo thụ lý vụ án cho chị L, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L cố tình vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp L Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai cho chị L đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị L vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự. HĐXX nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp L chị Hoàng Thị Như Llần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị L vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Trần Đăng Vvà chị Hoàng Thị Như Ltự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tứ Hạ, thị xã Hương T ngày 07/7/2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Vthấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị L

đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng chị không đến, chứng tỏ chị L không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Về phía chính quyền địa phương UBND phường Tứ Hạ, thị xã Hương T xác nhận anh V, chị L có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015 cho đến nay và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân của anh V, chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Vyêu cầu xin ly hôn chị L là có đủ cơ sở chấp nhận.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Trần Hoàng Kiều Tr, sinh ngày 23/3/2005 và Trần Hoàng Quỳnh Nh, sinh ngày 21/02/2009. Giao cháu Nh cho anh Vđược trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, theo như nguyện vọng của cháu Nh và cháu Tr; không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vxác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Đăng Vphải chịu 300.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng Vđược ly hôn với chị Hoàng Thị Như L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Quỳnh Nh, sinh ngày 21/02/2009 cho anh Vđược trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Hoàng Kiều Tr, sinh ngày 23/3/2005 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vkhông yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

-Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Đăng Vphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, nhưng anh Vđã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu số AA/2011/ 009761 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T. Anh Vđã nộp đủ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương T;*
- *Chi cục THADS TX. Hương T;*
- *UBND phường Tứ Hạ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Vũ T